

BẮC NINH - THẾ VÀ LỰC MỚI

Ngô Minh Quang
Cục Thống kê Bắc Ninh

Năm 2001 đã kết thúc, nhìn lại một năm kinh tế tỉnh Bắc Ninh đã vượt qua biết bao khó khăn để rồi đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Thành tựu có ý nghĩa bao trùm nhất là: Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao và bền vững. Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2001 tăng 14%, trong đó khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 4,7%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 20,9% và khu vực dịch vụ tăng 18%. Tính chung 3 năm trở lại đây tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Ninh tăng từ 14 đến 16%, gấp hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước. Mặt khác, do các ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng và kinh doanh dịch vụ có tốc độ tăng nhanh hơn nhiều so ngành sản xuất nông nghiệp nên đã làm cho cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Nếu năm 2000 tỷ trọng khu vực

nông - lâm - thủy sản chiếm 37,6% khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 35,4% và khu vực dịch vụ chiếm 27,0% trong tổng sản phẩm của tỉnh thì đến năm 2001 tỷ trọng của các khu vực trên tương ứng là: 34,6%, 37,5% và 29,7%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung, các ngành kinh tế nói riêng và việc giảm được tỷ trọng của khu vực nông - lâm - thủy sản, tăng tỷ trọng của hai khu vực còn lại là phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ Bắc Ninh lần thứ XVI đã đề ra. Do tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm liền, nhất là kể từ sau tái lập tỉnh (1997) đã làm cho bộ mặt nông thôn đổi thay và đô thị hóa càng cao. Nhiều thị trấn, thị tứ, khu công nghiệp được hình thành tạo nên các trung tâm kinh tế, văn hóa của vùng như các thị trấn: Thửa (Lương Tài), Hồ (Thuận Thành), Lim (Tiên Du), Chờ (Yên Phong), các khu công

ngành Tiên Du và Quế Võ. Ở Bắc Ninh ngày nay bên cạnh những cây đa, mái đình còn có các phân xưởng, nhà máy, các cụm công nghiệp như: Đình Bảng, Đông Quang, Phong Khê... Đời sống của mọi tầng lớp dân cư được cải thiện và không ngừng nâng lên cả vật chất và tinh thần. Những nét đẹp của văn hóa Quan họ - Kinh Bắc được bảo tồn và phát huy đậm đà bản sắc dân tộc.

Kết quả tăng trưởng kinh tế cao và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa là có sự đóng góp lớn của ngành công nghiệp. Năm 2001, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 2.574 tỷ đồng (giá cố định năm 1994), tăng 23,3% so với năm 2000. Sự tăng trưởng này đã thể hiện ở tất cả các thành phần kinh tế.

Công nghiệp quốc doanh Trung ương trên địa bàn tỉnh (tính đến nay có 10 doanh nghiệp) với lợi thế về vốn, công nghệ hiện đại, qui mô sản xuất lớn và thương hiệu có uy tín lâu năm trên thị trường... nên đã duy trì được tốc độ tăng liên tục trong 5 năm qua. Năm 2001 có tốc độ tăng cao nhất đạt 38,4%. Hầu hết các doanh nghiệp này đều phát triển, Công ty vật liệu xây dựng Từ Sơn tăng 146%, Công ty may Việt Thành tăng 90,1%, Công ty Kính Đáp Cầu tăng gần 35%. Nhà máy qui chế Từ Sơn tăng 31,8%... Năm 2001 toàn thị trường đã có sự góp mặt sản phẩm của Nhà máy gạch kiểm tính, gạch Granit được sản xuất trên quê hương quan họ. Công nghiệp quốc doanh TƯ chiếm tỷ trọng 19% giá trị sản xuất toàn ngành, lại có tốc độ tăng nhanh, nó thực sự đóng vai trò, động lực quan trọng cho ngành công nghiệp Bắc Ninh phát triển.

Công nghiệp quốc doanh địa phương chiếm 5,4% tỷ trọng giá trị sản xuất toàn

ngành và có tốc độ tăng so với năm 2000 là 37,1%. Có được điều này là do trong năm Công ty Nông sản tăng sản lượng, mở rộng qui mô sản xuất, thêm vào đó là Nhà máy chế biến đông lạnh của Công ty xuất nhập khẩu, Nhà máy bao bì của Công ty Sông Cầu bắt đầu đi vào sản xuất.

Công nghiệp dân doanh của tỉnh đang có những bước đi vững chắc trong sự bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Nó được phát triển trong sự định hướng của chương trình dự án "phát triển công nghiệp vừa và nhỏ", nghị quyết về "phát triển khu, cụm công nghiệp" của Ban thường vụ tỉnh ủy. Hơn nữa nó còn được sự hỗ trợ và khuyến khích phát triển bằng hàng loạt các qui định của chính quyền địa phương. Đến nay trong tỉnh có 13500 hộ công nghiệp nhỏ, 400 doanh nghiệp, 58 làng nghề không những được khôi phục mà ngày càng phát triển cả về số lượng, qui mô và công nghệ. Nhiều doanh nghiệp dân doanh có giá trị sản xuất một năm đạt hàng chục tỷ đồng như Công ty Ngôi Sao, Công ty Hoàng Long. Năm 2001, công nghiệp dân doanh đã tạo ra 1073,8 tỷ đồng giá trị sản xuất công nghiệp và tăng 28,6% so với năm 2000, đưa công nghiệp địa phương chiếm tỷ trọng 47,1% giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

Công nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, mặc dù mới đi vào sản xuất và số doanh nghiệp còn ít (3 doanh nghiệp) nhưng đã tạo ra 870,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,8% giá trị sản xuất toàn ngành. Giá trị sản xuất năm sau cao hơn năm trước và năm 2001 đạt tốc độ tăng trưởng 9,3%. Mặt khác với số lượng các doanh nghiệp đăng ký vào khu công nghiệp Quế Võ, Tiến Sơn ngày càng nhiều, báo hiệu thế và lực mới cho công nghiệp tỉnh Bắc

Ninh phát triển và tham gia hội nhập kinh tế.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển khá theo hướng sản xuất hàng hóa. Giá trị sản xuất đạt 1674 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2000. Nghị quyết 09 NQ/TU của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi cơ cấu mùa vụ đang áp dụng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Bằng việc đưa nhanh và nhiều giống lúa mới có năng suất cao và gạo ngon vào gieo trồng, thay đổi mùa vụ, xây dựng vùng chuyên trồng lúa lai... nên năng suất lúa đã tăng dần hàng năm, từ 36,7 tạ/ha năm 1996 lên 52,1 tạ/ha năm 2001. Sản lượng lương thực có hạt năm 2001 đạt 444,4 ngàn tấn, bảo đảm an ninh lương thực trong tỉnh. Do xu hướng của đô thị hóa và công nghệ hóa nên diện tích đất canh tác có xu hướng giảm, nhưng nhờ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nên đã làm cho cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp thay đổi theo hướng tiến bộ, trước hết là tỷ trọng chăn nuôi tăng từ 26,3 năm 1996 lên 30,7% năm 2001. Đàn gia cầm tăng 17,1%, đàn lợn tăng 2,8%; đàn trâu bò ổn định. Đặc biệt phát triển đàn bò sữa đang được Nhà nước khuyến khích và nông dân hưởng ứng. Đây là cái mới trong nông nghiệp của tỉnh, phát triển theo hướng đa canh, đa ngành và đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính. Đồng thời giá trị thu hoạch trên 1 ha canh tác năm 2001 đã đạt 25,4 triệu đồng, tăng 1,8% so với năm 2000. Công nghiệp hóa và hiện đại hóa đã và đang được xác lập: Trình độ cơ giới hóa khâu làm đất nông nghiệp bằng máy chiếm 45,1%, thủy lợi hóa tưới tiêu chủ động đất nông nghiệp chiếm 62,8%, hóa học hóa, sinh học hóa phát triển theo chiều sâu góp phần tích cực vào việc tăng năng suất, hiệu quả trong nông

ng nghiệp. Đến nay các hoạt động dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn đã chiếm tỷ trọng 3,3% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và đời sống nông dân, đồng thời tạo tiền đề và điều kiện để công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Với lợi thế về giao thông, gần các trung tâm kinh tế lớn phía Bắc, bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, các hoạt động thương mại - dịch vụ rất sôi động và đa dạng. Mạng lưới thương mại trải rộng từ thị xã đến các thôn bao gồm: Kinh doanh cá thể và dịch vụ giao thông vận tải đã đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 3633 ngàn tấn, tăng 6,4%, khối lượng vận tải hành khách đạt 2615 nghìn người, tăng 7,9%. Đến năm 2001, trên mạng điện thoại tỉnh Bắc Ninh có số máy cố định là 36 ngàn chiếc, 2080 máy di động, 62 vi tính nối mạng Internet. Mật độ điện thoại cố định trong 100 người dân là 3,8 máy.

Năm 2001 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 1753 tỷ đồng, tăng 17,6% so với năm 2000. Phương thức mua, bán cũng từng bước được nâng lên, gắn với văn minh và thuận lợi hơn cho khách hàng. Bên cạnh nội thương hoạt động xuất nhập khẩu cũng có nhiều cố gắng, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 36,9 triệu USD. Giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt 53,8 triệu USD tăng 12,7% so với năm 2000. Cơ cấu hàng nhập khẩu chuyển nhanh từ hàng tiêu dùng sang tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp và công nghiệp hóa.

Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản năm 2001 tăng nhanh. Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1300 tỷ đồng, bằng 33,2% so với

GDP, tăng 9,9% so với năm 2000. Riêng đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp làng nghề đạt 590,3 tỷ đồng. Vốn đầu tư cải tạo nâng cấp giao thông nông thôn đạt 55 tỷ đồng. Chương trình kiên cố hóa kênh mương phát triển rộng khắp ở tất cả mọi thôn xã. Chuẩn bị đưa vào thi công các tuyến kênh mương cấp 2, 3 với tổng giá trị gần 3,5 tỷ đồng. Nhiều công trình xây dựng mới đã đi vào hoạt động trong năm 2001 làm tăng năng lực sản xuất và dịch vụ, mở rộng sản xuất công ty Nông sản, Công ty may Đáp Cầu, Nhà máy gạch Granit, gạch kiểm tính. Trong năm khởi công xây dựng được 59 công trình.

Các hoạt động dịch vụ khác như du lịch, tư vấn, văn phòng đại diện, tiếp thị, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, nhất là bưu chính phát triển đã và đang hỗ trợ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đó, Bắc Ninh còn những yếu kém và tồn tại. Kinh tế duy trì được ở mức độ tăng trưởng cao, nhưng qui mô vẫn còn nhỏ

(chỉ chiếm 1% tổng sản phẩm trong nước); tình hình tài chính thu chưa đủ chi. Công nghệ sản xuất còn lạc hậu, phổ biến là nửa cơ khí, tỷ trọng nông nghiệp vẫn chiếm phần lớn trong tổng sản phẩm. Kết cấu hạ tầng, cơ sở vẫn còn yếu kém, hoạt động một số ngành dịch vụ còn giản đơn, tự phát, các vấn đề xã hội còn có mặt gay gắt, chậm được khắc phục, nhất là tệ nạn ma túy... Điều quan trọng là Bắc Ninh đã nhận diện được các yếu tố yếu kém đó đã và đang tìm những giải pháp, bước đi thích hợp.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2001, Bắc Ninh có đủ điều kiện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội do Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 8 khóa XV cho năm 2002 là: Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 14 - 15%. Có thể nói mục tiêu tổng quát này là rất cao, nhưng có tính khả thi. Nó phù hợp với định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XVI, cũng như yêu cầu cuộc sống ngày càng nâng cao của nhân dân trong tỉnh và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.